

Số: 326 /QĐ-QLD

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục 06 thuốc sản xuất trong nước
(thuốc tránh thai, đăng ký lần đầu- số đăng ký có hiệu lực 01 năm)
được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 137

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ DƯỢC

Căn cứ Luật Dược ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31/8/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 53/2008/QĐ-BYT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế và Quyết định số 3106/QĐ-BYT ngày 29/8/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Quyết định số 53/2008/QĐ-BYT ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Dược thuộc Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 22/2009/TT-BYT ngày 24/11/2009 của Bộ Y tế quy định việc đăng ký thuốc;

Căn cứ ý kiến của Hội đồng xét duyệt thuốc Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đăng ký thuốc - Cục Quản lý Dược;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục 06 thuốc sản xuất trong nước (thuốc tránh thai, đăng ký lần đầu – số đăng ký có hiệu lực 01 năm) được cấp số đăng ký lưu hành tại Việt Nam - Đợt 137

Điều 2. Công ty sản xuất và công ty đăng ký có thuốc lưu hành phải in số đăng ký được Bộ Y tế cấp lên nhãn thuốc và phải chấp hành đúng các quy chế có liên quan đến sản xuất và lưu hành thuốc. Số đăng ký có ký hiệu QLDB-...-12 có giá trị 01 năm kể từ ngày ký Quyết định.

Điều 3. Trong quá trình lưu hành, nhà sản xuất phải kết hợp với các cơ sở điều trị để theo dõi hiệu lực, độ an toàn, tác dụng không mong muốn của thuốc trên người Việt Nam và tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định hiện hành mỗi 06 tháng một lần về Cục Quản lý Dược.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giám đốc công ty sản xuất và công ty đăng ký có thuốc tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- BT. Nguyễn Thị Kim Tiên (đề b/c);
- Cục Quân y - Bộ Quốc phòng, Cục Y tế - Bộ CA;
- Cục Y tế giao thông vận tải- Bộ GTVT;
- Tổng Cục Hải Quan- Bộ Tài Chính;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Vụ Pháp chế, Cục Quản lý Khám, chữa bệnh - Bộ Y tế; Thanh tra Bộ Y tế;
- Viện KN thuốc TƯ và VKN thuốc TP.HCM;
- Tổng Công ty Dược VN;
- Các bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc BYT;
- Website của Cục QLD, Tạp chí Dược Mỹ phẩm – Cục QLD;
- Lưu: VP, KDD, ĐKT (2b).



Trương Quốc Cường

www.LuatVietnam.vn

DANH MỤC 06 THUỐC SẢN XUẤT TRONG NƯỚC ĐƯỢC CẤP SỐ ĐĂNG KÝ
HIỆU LỰC 01 NĂM (THUỐC TRÁNH THAI, ĐĂNG KÝ LẦN ĐẦU) - ĐỢT 137

Ban hành kèm theo quyết định số: 326.../QĐ-QLD, ngày 20.../12...2012

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng thuốc hàm lượng	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
1. CÔNG TY ĐĂNG KÝ: Công ty cổ phần dược Danapha <i>Đ/c: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, TP. Đà Nẵng - Việt Nam</i> 1.1 Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược Danapha <i>Đ/c: 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, tp. Đà Nẵng - Việt Nam</i>							
1	Mifenan	Mifepriston	Viên nén-10 mg	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ x 1 viên	QLĐB-354-12
2. CÔNG TY ĐĂNG KÝ: Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim <i>Đ/c: Lô 9, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội - Việt Nam</i> 2.1 Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Sao Kim <i>Đ/c: Lô 9, KCN Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội - Việt Nam</i>							
2	Mifepristone 10	Mifepriston	Viên nén-10mg	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ x 1 viên	QLĐB-355-12
3. CÔNG TY ĐĂNG KÝ: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ <i>Đ/c: 93 Linh Lang, Ba Đình, Hà Nội - Việt Nam</i> 3.1 Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ <i>Đ/c: Lô M1, đường N3, KCN Hòa Xá, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định - Việt Nam</i>							
3	Mifepristone	Mifepristone	Viên nén-10mg/ viên	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ x 1 viên	QLĐB-356-12
4. CÔNG TY ĐĂNG KÝ: Công ty cổ phần dược TW Mediplantex <i>Đ/c: 358 Giải phóng, P. Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội - Việt Nam</i> 4.1 Nhà sản xuất: Công ty cổ phần dược TW Mediplantex <i>Đ/c: Thôn Trung Hậu, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội - Việt Nam</i>							
4	Posthappy	Levonorgestrel	viên nén-0,75mg	24 tháng	TCCS	hộp 1 vỉ x 2 viên	QLĐB-357-12
5. CÔNG TY ĐĂNG KÝ: Công ty TNHH sản xuất thương mại dược phẩm NIC (NIC Pharma) <i>Đ/c: Lô 11D đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam</i>							

STT	Tên thuốc	Hoạt chất chính	Dạng thuốc hàm lượng	Tuổi thọ	Tiêu chuẩn	Quy cách đóng gói	Số đăng ký
5.1 Nhà sản xuất: Công ty TNHH sản xuất thương mại dược phẩm NIC (NIC Pharma) <i>Đ/c: Lô 11D đường C, Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, tp. Hồ Chí Minh - Việt Nam</i>							
5	Love-Days	Levonorgestrel	Viên nén-1,5 mg	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ x 1 viên	QLĐB-358-12
6	Nicpostinew	Levonorgestrel	Viên nén-0,75 mg	36 tháng	TCCS	Hộp 1 vỉ x 2 viên nén	QLĐB-359-12


CỤC TRƯỞNG
Trương Quốc Cường

www.LuatVietnam.vn